

PHẠM MINH PHƯƠNG*

TỤC THỜ MẪU THOẢI Ở ĐỀN HÀN SƠN, THANH HÓA: TỪ GÓC NHÌN TÔN GIÁO HỌC SINH THÁI¹

Tóm tắt: Bài viết khảo cứu phong tục thờ Mẫu Thoải tại đền Hàn Sơn (Thanh Hoá) từ góc nhìn tôn giáo học sinh thái, dựa trên tư liệu điền dã và hệ thống các công trình nghiên cứu hiện có. Đền Hàn Sơn là không gian giao thoa giữa tín ngưỡng thờ nước, thờ anh hùng dân tộc và văn hóa thờ Mẫu; thể hiện rõ nét tinh thần hài hòa giữa con người và tự nhiên, giữa lịch sử và tín ngưỡng tại địa phương. Nghiên cứu làm rõ lịch sử hình thành quần thể khu di tích, cấu trúc bài trí, nghi lễ rước trong lễ hội, cùng các biểu tượng nước - núi gắn với sinh thái học tại địa phương. Kết quả cho thấy tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải tại đền Hàn Sơn không chỉ duy trì chức năng tín ngưỡng mà còn góp phần điều tiết quan hệ cộng đồng môi trường, phản ánh vai trò xã hội và bảo vệ hệ sinh thái của tín ngưỡng này.

Từ khóa: Tôn giáo học sinh thái, tín ngưỡng dân gian, Mẫu Thoải, đền Hàn Sơn, Thanh Hóa.

Ngày nhận bài: 20/10/2025; ngày phản biện: 05/11/2025; ngày duyệt đăng: 10/11/2025.

Dẫn nhập

Thờ Mẫu Thoải là một thành phần quan trọng trong Đạo Mẫu Việt Nam, gắn với thế giới quan nước - núi và sinh kế của cư dân vùng sông ngòi. Đền Hàn Sơn (Thanh Hóa) là một điểm thờ tiêu biểu, nơi hội tụ các lớp tín ngưỡng: thờ Mẫu Thoải, thờ anh hùng dân tộc Lê Thọ Vực và thờ các thần linh bản địa. Vị trí giao giữa sông Mã, sông Lèn tạo ra một không gian sinh thái đặc biệt, từ đó hình thành hệ thống biểu tượng và nghi lễ phản ánh triết lý hài hòa giữa con người và môi trường tự nhiên. Đã có nhiều nghiên cứu học thuật và báo chí đề cập đến tín ngưỡng thờ Mẫu và Mẫu Thoải ở đền Hàn Sơn.

Trong đó, có thể kể đến: *Nữ Thần và Thánh Mẫu Việt Nam* do Vũ Ngọc Khánh và cộng sự biên soạn (2002); *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam* của Ngô Đức Thịnh (2009); *Mẫu Thoải, vị thần nước tiêu biểu từ khởi thủy Hùng Vương* của Trương Sỹ Hùng (1992); *Sự hỗn dung và tiếp biến văn hóa trong đạo Mẫu Việt Nam: Trường hợp Mẫu Thoải* của Nguyễn Thanh Tùng (2013); *Những lễ hội truyền thống xứ Thanh (Kỳ 2)* (2014); *Hình tượng Mẫu Thoải từ truyền thuyết, văn chương đến vở chèo "Đức Mẫu Thoải"* của Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Thanh Phương (2016); *Di tích đền Hàn Sơn: Danh thắng Hàn Sơn trong không gian văn hóa Lý - Trần* của Văn Trường (2020); *Thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Thanh Hóa hiện nay* của Vũ Hồng Thuật (2020); *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở*

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: phuongpm153@yahoo.com.

¹ Bài viết là kết quả của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025: "Tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải ở đền Hàn Sơn, tỉnh Thanh Hóa: lịch sử, đặc trưng và vai trò đối với đời sống xã hội của địa phương", do ThS. Phạm Minh Phương làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là tổ chức chủ trì.

Thanh Hóa của Phạm Minh Phương (2021); *Thái úy Lê Thọ Vực - Từ dũng tướng trong lịch sử đến Đức Ông Hàn Sơn* của Trang Bùi (2023); *Tháng 6 trảy hội đền Hàn* của Lê Hoàng (2024); *Lê Thọ Vực - Vị tướng tài thời Lê sơ* của Lê Như Cương (2024),... Đây là nguồn tài liệu hữu ích để tác giả tham khảo khi thực hiện nghiên cứu này. Dựa trên tư liệu điền dã và các nghiên cứu hiện có, bài viết tập trung lý giải cách cộng đồng kiến tạo và duy trì tục thờ Mẫu Thoải tại đền Hàn Sơn; phân tích cấu trúc thờ tự, hệ thống nghi lễ cùng các biểu tượng nước, núi trong đời sống cộng đồng hiện nay. Từ đó, nghiên cứu chỉ ra vai trò xã hội - sinh thái của tục thờ cúng này trong việc gìn giữ ký ức lịch sử, điều hòa quan hệ cộng đồng - môi trường và củng cố bản sắc văn hóa địa phương.

1. Lược sử đền Hàn Sơn, tại Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

1.1. Đặc điểm địa hình

Đền Hàn Sơn hiện tọa lạc tại xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, nằm bên dòng sông Mã, gần nơi hợp lưu giữa sông Mã và sông Lèn, nơi có ngã Ba Bông. Theo *Địa dư tỉnh Thanh Hóa*, sông Mã là một trong 5 con sông² của tỉnh, phát nguyên ở phía Bắc, đến làng Bông (Vĩnh Lộc) chia làm hai nhánh chảy ra biển, sông Đò Lèn và sông Lạch Chèo hay Lịch Triều, đến Yên Vực lại có nhánh thứ ba chảy từ nhánh Lịch Triều ra bể, ấy là nhánh Lạch Trường (Dương Cung và cộng sự, 1910). Thế đất này vừa mang yếu tố phong thủy “tụ thủy sinh phúc”, vừa phản ánh cấu trúc sinh thái tự nhiên và tâm linh đặc trưng của vùng trung châu ven sông Mã (Tinh uỷ - Hội đồng Nhân dân - Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, 2004). Đây được xem là điểm giao giữa miền núi phía tây và vùng ven biển phía đông của Thanh Hóa. Từ góc nhìn địa - nhân học, đền Hàn Sơn nằm ở vùng *văn hóa sông Mã*, nơi yếu tố nước chi phối mạnh mẽ đến sinh kế và đời sống văn hóa. Các nguồn tư liệu về thờ thần nước/thủy thần ở xứ Thanh cho thấy khu vực này có hệ thống miếu, đền, chùa ven sông rất phong phú, gắn liền với tục cầu nước, rước nước và các nghi lễ nông nghiệp. Chính điều kiện địa - thủy văn ấy là môi trường thuận lợi cho tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải - vị thần nước hình thành, phát triển bền vững trong tâm thức người dân (Phạm Minh Phương, 2021).

Ngoài đền Hàn Sơn đang được đề cập còn có đền Hàn Sơn Phong Mục (xã Triệu Lộc) cũng thờ Mẫu Thoải/Mẫu Thác Hàn. Tuy nhiên, trong *Địa dư tỉnh Thanh Hóa*, mục “Danh thắng - Cổ tích” chép: “Đền Hàn ở Phong Mục thờ bà Chúa Liễu Hạnh” (Dương Cung và cộng sự, 1910). Đây là hai điểm thờ riêng biệt, cùng nằm trong không gian sơn - thủy dọc sông Mã, sông Lèn và cùng có truyền thống thờ Mẫu, Mẫu Thoải.

1.2. Lịch sử dân cư và giao thoa văn hóa

Theo kết quả nghiên cứu thực địa của tác giả vào tháng 7 và tháng 8/2025 cho thấy, cư dân quanh khu vực đền Hàn Sơn phần lớn là người di cư hỗn hợp. Bởi, “*Một số dòng họ vốn từ vùng biển Nga Sơn, Nam Định, Ninh Bình và nhiều nơi khác tới làm ăn sinh sống, lập nghiệp ở đây từ rất lâu, nhưng cũng có lớp cư dân chỉ tới đây từ hồi đầu thế kỷ XX, chủ yếu sinh sống gần sông để làm nghề chài, nông nghiệp và buôn bán nhỏ*” (PVS, nữ, 72 tuổi, xã

² Thanh Hóa có 5 con sông chảy ra biển là sông Hoạt, sông Mã, sông Ghép, sông Cửa Bạng và sông Yên Hoá.

Tổng Sơn, ngày 12/8/2025). Điều này phù hợp với nhận định các cộng đồng tín ngưỡng ở ven sông Mã thường hình thành bởi những nhóm dân di cư, nhờ đó tạo nên tính đa tầng trong văn hóa tâm linh. Mô hình cư trú *ven sông - chân núi* của người Hà Trung là sự kết hợp giữa nông nghiệp lúa nước và ngư nghiệp và một số yếu tố thương nghiệp đường sông. Sự gắn bó mật thiết với nước khiến cư dân ở đây hình thành niềm tin vào sự linh thiêng của thủy thần, thế lực siêu nhiên có sức mạnh và ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống người dân địa phương, vừa nuôi sống nhưng lại vừa đe dọa sự sinh tồn của con người. Ở Thanh Hóa, tín ngưỡng thờ thủy thần phản ánh khát vọng điều hoà nguồn nước tự nhiên của cư dân ngư nghiệp, nông nghiệp. Trong bối cảnh ấy, Mẫu Thoải, vị nữ thần cai quản nguồn nước trở thành biểu tượng bao dung và che chở, người mẹ của mưa, của dòng chảy, của sự thanh tủy, gột rửa tâm hồn. Charles Robequain (2012) khi tìm hiểu về lịch sử dân cư Thanh Hóa cũng lý giải vì sao tục thờ cúng Mẫu Thoải tại đây mang đậm tính hỗn dung văn hóa. Dòng người từ miền Bắc vào đã mang theo tục thờ Mẫu Tam phủ, kết hợp với các tín ngưỡng địa phương (thờ thủy thần, thờ sơn thần) tạo nên một hệ thống Mẫu vừa phổ quát, vừa địa phương hóa.

1.3. Lược sử tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải ở đền Hàn Sơn

Khi nghiên cứu về các nguồn nước ở Thanh Hóa, Robequain cho rằng, “(...) *khí hậu đã biểu lộ sự thất thường lớn của mưa, tình trạng này đòi hỏi người nông dân một sự thích nghi chưa được chuẩn bị và còn tiếp tục đè nặng lên đời sống của họ*” (Robequain, 2012: 312-334). Và hơn thế “*không ngạc nhiên khi thấy trong châu thổ này việc tìm nước đã chi phối sự thiết lập cũng như sự phát triển của làng*” (Robequain, 2012: 480).

Trong hệ thống tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ, Mẫu Đệ Tam là vị thần chủ đảm nhiệm các chức năng liên quan tới nguồn nước, hình thành trên nền tảng văn hóa lâu đời của cư dân nông, ngư nghiệp vùng Bắc và Trung Bộ Việt Nam, nơi nước giữ vai trò quyết định đối với đời sống kinh tế. Nhiều nghiên cứu cho rằng, tín ngưỡng thờ Mẫu ra đời từ quá trình tích hợp nhiều tín ngưỡng dân gian: thờ nữ thần, thờ nhiên thần, thờ tổ tiên như phân tích của Ngô Đức Thịnh (2009), Vũ Ngọc Khánh và cộng sự (2002), Vũ Hồng Thuật (2020), Bùi Quang Thanh (2024)..., tạo thành một vũ trụ quan Tam phủ, phản ánh mô hình thế giới ba tầng: Thiên phủ, Địa phủ, và Thoải phủ. Trong đó, Mẫu Thoải/Mẫu Đệ Tam là vị thần chủ Thoải phủ, cai quản các yếu tố liên quan đến nước, như: nước mưa, nước sông, nước biển, đồng thời là biểu tượng của sự sinh sản, nuôi dưỡng và tái sinh, là những nguyên lý nền tảng của văn minh nông nghiệp.

Ở Thanh Hóa, sự đa dạng về địa hình, với hệ thống sông, ngòi dày đặc đã tạo nên một môi trường sinh thái nước và núi rừng đặc trưng, là môi trường thuận lợi cho sự phát triển của tín ngưỡng thờ nước và thủy thần. Cư dân Thanh Hóa vừa làm nông nghiệp vừa đánh bắt thủy, hải sản và giao thương đường thủy. Do đó, đối với tư duy sinh thái của cư dân Thanh Hóa, Mẫu Thoải được xem là vị “thần chủ bảo hộ”, ban mưa thuận gió hòa, giúp mùa màng tươi tốt và thuyền bè thuận buồm xuôi gió. Môi trường sinh thái và các truyền thuyết, nghi lễ liên quan đến Mẫu Thoải tại Tổng Sơn, Triệu Lộc đã hình thành một hệ thống biểu tượng tín

ngưỡng đặc thù (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1960; Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, 2024).

Đối với đền Hàn Sơn thì truyền thuyết phổ biến nhất liên quan đến vị tướng Lê Thọ Vực thời vua Lê Thánh Tông (1470). Theo truyền thuyết và lời kể của người dân địa phương, khi tướng quân Lê Thọ Vực trấn giữ vùng ngã ba sông, lại gặp cảnh rừng thiêng nước độc đã được một người phụ nữ mặc y xiêm trắng hiện lên giúp sức, nhờ sự phù trợ linh thiêng ấy mà chiến thắng quân giặc. Sau khi ông tử trận tại chính khu vực ngã ba sông, nhân dân lập miếu thờ (gọi là miếu Đức Ông) bên bên sông, ngay dưới chân đền Mẫu ở trên núi, hình thành không gian thiêng hợp nhất giữa nhân thần và thủy thần. Như nhiều trường hợp thờ nhân thần khác ở Việt Nam, tục thờ tướng quân Lê Thọ Vực ở đây được hình thành tính thiêng dựa trên hai phương diện: (1) Được tôn thờ như một vị thần (nhân thần) do có công lao đánh giặc, giữ vững bờ cõi, tạo dựng cuộc sống yên bình cho cư dân; và (2) là một phần trong truyền thuyết về Mẫu Thoải, được Mẫu hiển linh dưới hình dạng của người phụ nữ trợ giúp trong chiến trận. Đây là một biểu hiện của tiếp biến tín ngưỡng: thờ người có công trạng to lớn với cộng đồng (nhân vật lịch sử được thiêng hóa) hòa nhập vào thờ nữ thần - thờ Mẫu Thoải. Trong đợt trở lại điền dã tại đền Hàn Sơn năm 2025, chúng tôi phỏng vấn một số người dân sinh sống và buôn bán nhỏ gần khu vực đền. Một người dân cho biết: *“Miếu Đức Ông có một cái xác tàu thủy bằng gỗ nằm dưới bùn. Tôi lớn lên còn thấy. Miếu trước nằm ở chỗ gốc cây đại hiện nay”*, theo hướng chỉ, đó là ngay cổng đền hiện tại (PVS, nam, khoảng 70 tuổi, xã Tống Sơn, ngày 11/7/2025). Sau những biến động lịch sử thời cận - hiện đại và chính sách bài trừ mê tín, cụm di tích Hàn Sơn bị hư hại, nhiều phần bị phá hủy (chủ yếu ở giai đoạn sau năm 1954, như lời kể của người dân địa phương). Tới cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, nhờ sự nỗ lực của cộng đồng và chính quyền địa phương, di tích được phục dựng, trùng tu và được công nhận là di tích cấp tỉnh (năm 1992). Các lần trùng tu tuy làm mới vật liệu nhưng vẫn mang nét đẹp của kiến trúc cổ truyền. Sau đó, còn nhiều đợt trùng tu lớn diễn ra sau Đổi mới (1986), nhất là sau năm 2010, *“đền Ông là sửa tới 3 lần, lần đầu tiên ông không nhớ, lần gần đây nhất là năm 2014”* (PVS, nam, 70 tuổi, xã Tống Sơn, ngày 11/7/2025). Quần thể đền Hàn Sơn hiện nay là hợp nhất của hai địa điểm thờ cúng là đền/miếu Đức Ông thờ Lê Thọ Vực và Đền Mẫu. Sự hợp nhất này không chỉ làm thay đổi cảnh quan, kết cấu kiến trúc, mà còn là sự hợp lý hóa nghi lễ: vị trí sát bờ sông duy trì nghi thức rước nước và tổ chức lễ hội, trong khi vị trí trên núi là không gian hậu cung, nơi đặt Tam Tòa Thánh Mẫu.

2. Bố cục kiến trúc và bài trí ban thờ ở đền Hàn Sơn

Đền Hàn Sơn được xây dựng dựa lưng vào dãy núi, phía trước nhìn ra dòng sông Mã uốn lượn. Trong tâm thức cư dân vùng ven sông, địa thế ấy được coi là “đắc địa về long mạch”, nơi núi là dương - nước là âm, hội tụ năng lượng sinh tồn, biểu hiện cho sự cân bằng giữa trời và đất, con người và thần linh. Đền Hàn Sơn ngày nay được sắp đặt trong không gian tôn nghiêm theo trục dọc, gồm: cổng nghi môn hướng ra sông, tòa đại bái (ban Công đồng) và hậu cung (Tam tòa Thánh Mẫu). Ngoài ra, còn có các công trình phụ trợ xung quanh và phía sau là nhà hóa vàng, khu bếp và khu vực nhà vệ sinh.

Cấu trúc bài trí điện thờ theo các lớp, tính từ trong hậu cung ra: lớp thứ nhất thờ Thánh Mẫu, với bộ tượng Tam Tòa Thánh Mẫu; tiếp đến là gian thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế, Tam vị Quan Hoàng; cung bên trái thờ Châu Đệ Tam và Châu Đệ Tứ, cung bên phải thờ châu Đệ Nhất, Đệ Nhị. Qua một khoảng sân nhỏ là tới lớp thờ ở toà Đại Bái, chính giữa là ban Công đồng, trên cao treo bức đại tự ghi chữ Hán Nôm: “Hộ Quốc Tí Dân”, dưới là tám y môn chạm trổ tinh xảo, trên khắc bốn chữ “Hàn Sơn Linh Từ”. Ban thờ Ngũ Vị Tôn Quan với đặc điểm mỗi tượng được tạc trong tư thế giơ ngón tay phải lên (tính theo hướng của thân, tức từ trong nhìn ra), nhằm biểu trưng cho thứ bậc của từng vị quan. Ở vị trí trung tâm là Quan Lớn Đệ Nhất Thượng Thiên (cai quản Thiên phủ) giơ một ngón tay trỏ, ngồi chính giữa (1), tuần tự bên phía tay phải của Quan Lớn Đệ Nhất là Quan Lớn Đệ Nhị Thượng Ngàn giơ hai ngón tay (giữ gìn núi rừng) (2); bên phía tay trái tính từ trung tâm là Quan Lớn Đệ Tam Thoải Phủ giơ ba ngón tay (cai quản sông nước) (3); ở phía ngoài cùng bên phải là Quan Lớn Đệ Tứ Khâm Sai giơ bốn ngón tay (sứ giả đi tuần du bốn phương) (4); đối xứng ngoài cùng bên trái là Quan Lớn Đệ Ngũ giơ năm ngón tay (trấn giữ, tuần tra mọi miền) (5).

Sơ đồ sắp đặt theo thứ tự nhìn từ trong nhìn ra như sau:

(4)	(2)	(1)	(3)	(5)
Đức Ông Sùng Quốc Công Lê Thọ Vực				

Phía trước bộ tượng Ngũ Vị Tôn Quan là ngai và tượng thờ Đức Ông Sùng Quốc Công Lê Thọ Vực, vị nhân thần trấn giữ tại Hàn Sơn, được cộng đồng tôn kính như người bảo hộ vùng đất và làng xóm. Theo người trông nom đền hiện tại cho biết, trước đây Đức Ông có một cung riêng, còn Mẫu thờ ở trên núi, sau này mới rước xuống, gọi là “hợp tự”, (PVS, nam, 70 tuổi, xã Tổng Sơn, ngày 11/7/2025). Phía dưới bệ thờ Ngũ Vị Tôn Quan, đi lối cửa hai bên vào là lớp thờ hạ ban (Ngũ Hổ ở dưới đất, hai ông Thanh Xà và Bạch Xà ở phía trên); gian bên phải là ban Sơn trang, gian bên trái gọi là “Cung Trần triều” thờ Đức Thánh Trần. Ngoài ra, ngay phía trước “Cung Trần triều”, tại vị trí sát tường hồi bên trái toà Đại Bái nhìn ra, nhà đền còn bài trí bộ tượng ở tư thế đứng, tượng nhỏ, đặt trên bàn, không có bát hương, nhưng có khay đặt lễ hoa quả. Đây là ba pho tượng đại diện cho cõi Tây Phương Tịnh Độ trong Phật giáo, bộ tượng này thường được gọi là bộ Tây Phương Tam Thánh, là ba bậc tôn quý của Phật giáo, mỗi vị mang một hạnh nguyện và biểu tượng riêng. Đức Phật A Di Đà đứng giữa, là vị giáo chủ cõi Cực Lạc, nơi thanh tịnh, an lạc, tượng trưng cho trí tuệ, lòng từ bi, dẫn dắt chúng sinh vượt qua khổ đau, gieo duyên lành để đạt tới giải thoát viên mãn. Quán Thế Âm Bồ Tát đứng bên trái, tay cầm bình cam lồ chứa nước từ bi và nhánh dương liễu, biểu trưng cho sự thanh tịnh và năng lực chữa lành. Đại Thế Chí Bồ Tát đứng bên phải, tượng trưng cho ánh sáng trí tuệ và sức mạnh tinh tấn bền bỉ, giúp chúng sinh diệt trừ mê lầm, vượt qua bóng tối vô minh để nuôi dưỡng nghị lực trên con đường tu tập. Cách bài trí các lớp thờ này phản ánh một không gian phức hợp, vừa tôn trọng truyền thống thờ Mẫu, vừa tích hợp thờ nhân thần tại địa phương, đồng thời toát lên tinh thần *tam giáo đồng nguyên*, biểu thị sự dung hòa các giá

trị từ ba tôn giáo là Phật giáo (chú trọng đến đời sống tâm linh, tình cảm, ước mơ nhân đạo, nhấn mạnh giáo lý về sự xả ly để đạt được an nhiên ngay nội tại), Nho giáo (chỉ phối con người về mặt lý tính, bổn phận xã hội và các quy tắc ứng xử) và Đạo giáo (cung cấp phương pháp tu dưỡng thân tâm, giúp con người vượt qua khó khăn nơi trần thế, hòa hợp với tự nhiên và vũ trụ thông qua triết lý *vô vi*) trong điện thần Đạo Mẫu. Điều này cũng phản ánh tinh thần sáng tạo, linh hoạt trong mô hình thờ Mẫu tại đền Hàn Sơn.

Trong nội điện hiện nay, tuy Mẫu Thoải là thần chủ về mặt truyền thuyết và biểu tượng, nhưng bài trí lớp tượng thờ vẫn giữ Tam Tòa Thánh Mẫu ở hậu cung, ban Công đồng đặt ở toà Đại Bái, gian giữa, cùng ngài và tượng thờ Đức Ông. Cách bài trí này cho thấy các đối tượng được thờ phụng tại đền Hàn Sơn vẫn được sắp đặt chủ yếu theo mô hình Tam phủ, có sự sáng tạo riêng của địa phương trong cách phối thờ và thứ tự nghi lễ. Sự xuất hiện tượng Đức Ông Lê Thọ Vực trong ban Công đồng, bộ tượng Tây Phương Tam Thánh cho thấy sự hòa nhập của các nhân vật lịch sử, các tôn giáo khác vào hệ thống thờ Mẫu, là minh chứng khẳng định sự tiếp biến của tín ngưỡng thờ Mẫu: có thể dung nạp yếu tố lịch sử, nhân vật địa phương, Phật giáo và điều chỉnh nghi lễ để phù hợp với đời sống cộng đồng.

3. Đặc trưng nghi lễ và chức năng xã hội, đạo đức sinh thái trong tục thờ Mẫu Thoải tại đền Hàn Sơn

3.1. Đặc trưng nghi lễ

Ở đền Hàn Sơn, tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải thể hiện không chỉ qua thờ tự, mà còn thông qua hệ thống nghi lễ đặc trưng của cộng đồng cư dân vùng ven sông. Theo truyền thống, lễ hội đền Hàn Sơn được tổ chức thường niên vào tháng 6 âm lịch, thu hút đông đảo nhân dân trong vùng và du khách thập phương. Bài thơ “Đệ Tam Thoải phủ” in trên tờ *Ghi nhận công đức* của đền có đoạn viết: “Thác ghềnh sóng nước reo vang; Đỉnh non Chúa ngự Thạch Bàn tầng mây; Sắc nhà vua đã ban rằng: Theo xưa thờ phụng nhớ công thánh hiền - Ứng linh giác mộng thần truyền - Chặn dòng lấp đá lật thuyền giặc Chiêm...”. Trong dân gian cũng lưu truyền câu ca: “Dù ai buôn đâu bán đâu. Mươi hai tháng Sáu rủ nhau mà về. Dù ai buôn bán trăm nghề. Mươi hai tháng Sáu nhớ về Hàn Sơn” (An Thư - Văn Tráng (2023); Lê Như Cương, 2024; Lê Hường, 2024). Những câu ca này đã ăn sâu bám rễ vào trong tâm thức mỗi người dân đất Thanh Hóa.

Nghi thức rước kiệu và rước nước giữ vai trò trung tâm trong phần thực hành nghi lễ. Theo lệ cũ, bóng Cô Bơ được rước từ đền Ba Bông - nơi ngã ba sông Mã về đền Hàn Sơn để hầu Mẫu Đệ Tam. Nghi thức rước nước diễn ra ở đền Cô Bơ vào ngày 12/6 âm lịch, sau đó là phân hội đan xen với các cuộc đua thuyền náo nhiệt trên sông nước, tái hiện hình ảnh trên bến, dưới thuyền, làm khuấy động cả một vùng đất, nơi được cho là *nhất thanh ngũ xã* (tạm hiểu là, hô một tiếng năm xã đều nghe được, đó là các xã Hà Trung, Vĩnh Lộc, Hoàng Hoá, Hậu Lộc, Yên Định), đây cũng là biểu trưng cho mối liên kết giữa miền Thoải phủ (nước) và miền Thượng giới (trời). Sau khi thực hiện lễ hầu Mẫu, đoàn rước lại đưa Cô Bơ trở về đền Ba Bông (Văn Trường, 2020). Hình thức này gợi nhớ nghi thức rước nước cầu mưa trong tín ngưỡng nông nghiệp cổ truyền, nơi nước được xem là nguồn sống, yếu tố quyết định sự sinh

sôi, mùa màng và phúc lộc cho con người. Từ góc nhìn tôn giáo học sinh thái, có thể hiểu đây là sự thiêng hóa của chu trình nước - biểu tượng cho sự tái sinh, tuần hoàn và cân bằng của tự nhiên. Việc rước nước không chỉ mang ý nghĩa tín ngưỡng mà còn phản ánh tri thức dân gian về chu kỳ thủy văn, thời tiết và mùa vụ, là một cách tri thức bản địa “sống” trong lòng dân, được duy trì thông qua nghi lễ (Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2004); Đinh Văn Thắng, 2014).

Sau phần nghi lễ chính là các hoạt động hầu đồng, đua thuyền trên sông và diễn xướng hát văn, thu hút hàng ngàn người tham dự. Ở đền Hàn Sơn, các nghi lễ này mang sắc thái địa phương đậm nét vùng sông nước, thể hiện qua lời hát văn nhấn mạnh các yếu tố thoải/thủy, mưa thuận, gió hòa, mùa bội thu. Toàn bộ chuỗi nghi lễ và lễ hội tại đền Hàn Sơn không chỉ củng cố niềm tin tôn giáo, mà còn góp phần duy trì bản sắc văn hóa - sinh thái của cư dân vùng *văn hóa sông Mã*, nơi mà yếu tố nước chi phối mạnh mẽ đến sinh kế, đời sống tín ngưỡng và các biểu tượng văn hóa. Đây cũng là minh chứng sống động cho sự kết nối giữa các lớp tín ngưỡng cổ về thờ nước, thờ thủy thần với thực hành thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ trong bối cảnh hiện đại.

3.2. Chức năng xã hội và đạo đức sinh thái trong tục thờ Mẫu Thoải tại đền Hàn Sơn

Đạo đức sinh thái nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên, bao gồm những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử của con người đối với thế giới tự nhiên. Nó tập trung vào việc điều chỉnh hành vi của con người trong việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển hài hòa, bền vững cho cả con người và các dạng sinh vật sống khác. Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, đạo đức sinh thái thể hiện qua tập hợp các niềm tin, quy ước, tục lệ, cấm kỵ gắn với kinh nghiệm sinh tồn của một cộng đồng cụ thể. Ở cư dân ven sông Mã, kinh nghiệm sinh tồn được hình thành qua truyền thống nghề nghiệp (nông, ngư, thủ công) và thường được duy trì thông qua các nghi lễ, thần tích và các mối liên kết xã hội. Đạo đức sinh thái địa phương thường được bảo lưu, trao truyền qua tín ngưỡng, thần tích và lễ hội, đây cũng có thể được coi là cội nguồn tri thức bản địa. Ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu coi đạo đức sinh thái tương đồng/thuộc phạm trù đạo đức môi trường, nhấn mạnh yếu tố thiên - nhân hoà hợp, căn cứ vào kinh nghiệm địa phương xây dựng chuẩn mực ứng xử với tự nhiên (Vũ Dũng, 2011; Nguyễn Đức Khiển và Nguyễn Kim Hoàng, 2011; Vũ Trường Giang, 2012).

Từ góc nhìn chức năng xã hội, Mẫu Thoải ở Hàn Sơn đảm nhiệm chức năng điều hòa quan hệ cộng đồng. Trong mùa lễ hội tháng 6 âm lịch, tháng tiệc Mẫu Thoải, khi nước sông dâng cao, người dân tổ chức rước nước, hầu đồng, đua thuyền, đây là những hoạt động vừa mang tính nghi lễ, vừa thể hiện cơ chế gắn kết xã hội, với sự tham gia của các tầng lớp (nông dân, ngư dân, thương nhân, nghệ nhân hát văn...). Bên cạnh đó, Mẫu Thoải còn được xem là biểu tượng đạo đức sinh thái địa phương. Theo Nguyễn Thị Việt Hương (2015), “(...) yếu tố nước còn quy định cách tổ chức cuộc sống của người Việt”. Các nghi lễ thờ nước trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam chứa đựng ý thức tôn trọng mọi sự sống và tiết chế lòng tham của con người trước tự nhiên. Mẫu Thoải không chỉ *ban phúc* mà còn *răn đe*, tượng trưng cho

nguyên tắc tôn trọng *đạo lý tự nhiên*: ai thuận theo quy luật thì được che chở, ai trái quy luật thì bị trừng phạt. Biểu tượng Mẫu Thoải tiêu biểu cho thần tính nữ trong tín ngưỡng truyền thống Việt Nam nói chung và xứ Thanh nói riêng, là hiện thân của sự cảm thông, chia sẻ và cũng là nguồn năng lượng nuôi dưỡng thiện tâm trong cộng đồng. Tín ngưỡng Mẫu Thoải vì thế vừa là tín ngưỡng dân gian, vừa là hệ đạo đức sinh thái mềm giúp con người tìm thấy sự an hòa trong môi trường sống nhiều biến động.

Nhìn chung, tục thờ Mẫu Thoải ở Hàn Sơn đã tạo nên một mối liên kết văn hóa tôn giáo - sinh thái đặc trưng vùng sông Mã, khu vực ngã ba sông. Trong đó, *nước* là sự sống và là quyền năng của Mẫu, *núi* là nơi linh khí tụ hội, *người* là kẻ cầu ước và tri ân; và *ngghi lễ* là nhịp cầu nối liền ba tầng giới ấy. Đây cũng chính là *tâm thức sinh thái* mà cư dân địa phương đã và đang duy trì qua nhiều thế kỷ, một minh chứng cho khả năng thích ứng và sáng tạo văn hóa của người Việt trong không gian tự nhiên đa dạng.

Kết luận

Tục thờ Mẫu Thoải tại đền Hàn Sơn là một trường hợp điển hình, phản ánh sự kết hợp đặc thù giữa lớp tín ngưỡng thờ nước bản địa, hệ thống Đạo Mẫu và thờ nhân thần trong bối cảnh sinh thái văn hoá của vùng hợp lưu sông Mã, sông Lèn. Qua việc khảo sát lịch sử hình thành đền, cấu trúc thờ tự và các thực hành nghi lễ như rước nước, tế lễ hay hầu đồng, có thể thấy, cộng đồng địa phương đã tạo dựng một không gian thiêng gắn chặt với kinh nghiệm cư trú ven sông và tri thức bản địa về môi trường nước. Những nghi lễ này không chỉ duy trì chức năng tín ngưỡng, mà còn góp phần củng cố quan hệ cộng đồng, tái khẳng định ký ức tập thể về tự nhiên và tạo cơ chế thích ứng văn hoá trước các biến đổi của môi trường - xã hội của cư dân vùng sông nước.

Mặc dù bài viết không đặt trọng tâm vào việc mô tả sự biến đổi của tín ngưỡng, song các kết quả khảo sát cho thấy các thực hành thờ tự tại đền Hàn Sơn vừa kế thừa truyền thống, vừa có những điều chỉnh phù hợp với bối cảnh hiện đại, đặc biệt sự Mẫu hoá và sự mở rộng biểu tượng Thoải Phủ trong sinh hoạt tín ngưỡng đương đại. Điều này cho thấy, tín ngưỡng dân gian không bất biến mà nó liên tục được cộng đồng tái kiến tạo thông qua tương tác với môi trường tự nhiên và đời sống xã hội. Trường hợp đền Hàn Sơn vì vậy là minh chứng quan trọng cho khả năng thích ứng và sức sống bền bỉ của tín ngưỡng dân gian Việt Nam, góp phần vào nhận diện sâu sắc hơn mối quan hệ giữa tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và tri thức sinh thái của cư dân vùng sông nước xứ Thanh./.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Như Cường (2024), *Về xứ Thanh trải hội đền Hàn*, <https://cuuchienbinh.vn/ve-xu-thanh-tray-hoi-den-han-d36276.html>, ngày đăng tải 31/10/2024, ngày truy cập 30/10/2025.
2. Dương Cung, Phạm Văn Hợi, Phạm Tư Thủy (1910), *Địa dư tỉnh Thanh Hoá*, IMP, NHO-TU-HA 24 à 46, Rue Lamblot, Hanoi.

3. Vũ Dũng (2011), *Đạo đức môi trường ở nước ta: lý luận và thực tiễn*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Vũ Trường Giang (2012), “Tri thức bản địa”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6, tr. 55-66.
5. Trương Sĩ Hùng (1992), “Mẫu Thoải, nữ thần nước tiêu biểu từ khởi thủy Hùng Vương”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 02, tr. 62-66.
6. Nguyễn Thị Việt Hương (2015), *Tục thờ nước của người Việt qua lễ hội ở Hà Nội và phụ cận*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
7. Lê Hoàng (2024), “Tháng 6 trải hội đền Hàn”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật Online*, số 576.
8. Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Thanh Phương (2016), “Hình tượng Mẫu Thoải từ truyền thuyết, văn châu đến vở chèo “Đức Mẫu Thoải”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 01, tr. 42-51.
9. Vũ Ngọc Khánh, Mai Ngọc Chúc và Phạm Hồng Hà (2002), *Nữ thần và Thánh Mẫu Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
10. Nguyễn Đức Khiển, Nguyễn Kim Hoàng (2011), *Đạo đức môi trường*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
11. Lê Lan (2022), *Đền Hàn Sơn*, <https://thanhhoa.travel/đền-han-son.html>, ngày đăng tải 18/03/2022, ngày truy cập 30/10/2025.
12. Phạm Minh Phương (2021), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Thanh Hóa*, Báo cáo tổng hợp Nhiệm vụ nghiên cứu cấp cơ sở, Thư viện Viện Dân tộc học và Tôn giáo học.
13. Quốc sử quán triều Nguyễn (1960), *Đại Nam nhất thống chí - tỉnh Thanh Hoá*, tập Thượng và tập Hạ (Á Nam Trần Tuấn Khải phiên dịch), Nha Văn hoá, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản.
14. Charles Robequain (2012), *Tỉnh Thanh Hóa* (Nguyễn Xuân Dương và Lâm Phúc Giáp dịch), Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
15. Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2004), *Địa chí Thanh Hóa*, tập II: Văn hóa - Xã hội, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Đinh Văn Thắng (2014), *Sự tích hợp văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Tôn giáo học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Bùi Quang Thanh (2024), *Sự hình thành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam, Tứ phủ và nghi lễ hầu đồng*, <https://diachivietnam.vn/su-hinh-thanh-tin-nguong-tho-mau-tam-tu-phu-va-nghi-le-hau-dong>, ngày đăng tải 22/06/2023, ngày truy cập 30/10/2025 .
18. Ngô Đức Thịnh (2009), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
19. Nguyễn Ngọc Thơ (2020), *Nghi lễ và biểu tượng trong nghi lễ*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Vũ Hồng Thuật (2020), “Thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Thanh Hóa hiện nay”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 8, tr. 35-41.

21. An Thư, Văn Tráng (2023), *Độc đáo Hàn Sơn*, <https://truyenhinhthanhhoa.vn/doc-dao-han-son-180230804094324045.html>, ngày đăng tải 04/08/2023, ngày truy cập 30/5/2024.

22. Văn Trường (2020), *Di tích đền Hàn Sơn: danh thắng kỳ vĩ trong không gian văn hóa Lý - Trần*, <https://tapchicongthuong.vn/di-tich-den-han-son-danh-thang-ky-vy-trong-khong-gian-van-hoa-ly--tran-71078.htm>, ngày đăng tải 24/4/2020, ngày truy cập 30/10/2025.

23. Nguyễn Thanh Tùng (2013), “Sự hỗn dung và tiếp biến văn hóa trong đạo Mẫu Việt Nam: Trường hợp Mẫu Thoải”, trong: *Văn hóa thờ nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và Châu Á: Bản sắc và giá trị*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

Abstract

WORSHIPPING THE MOTHER GODDESS THOAI AT HAN SON TEMPLE, THANH HÓA: FROM THE PERSPECTIVE OF ECOLOGICAL RELIGIOUS STUDIES

Phạm Minh Phương

Institute of Anthropology and Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

This article investigates the worship of Mother Goddess Thoải at Hàn Sơn Temple (Thanh Hóa) from the perspective of ecological-religious studies, drawing on fieldwork materials and existing scholarly sources. Hàn Sơn serves as a sacred space where water worship, hero cults, and the Mother Goddess tradition intersect, reflecting distinct forms of local ecological ethics and a worldview that emphasizes harmony between humans and nature, as well as between history and belief. The study clarifies the historical development of the architectural complex, its spatial and ritual layout, festival processions, and the symbolic interplay of water and mountain integral to local ecological morality. The findings show that the Mother Goddess Thoải worship at Hàn Sơn Temple not only fulfills spiritual functions but also contributes significantly to shaping community–environment relations, highlighting both the social and ecological roles of this belief system.

Keywords: Mother Goddess Thoải, Hàn Sơn Temple, folk belief, ecological ethic, Thanh Hóa.